

Số: 52 /2016/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 06 tháng 11 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung giá đất một số đoạn đường, tuyến đường vào Mục B – Bảng phân loại đường và giá đất ở đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Pleiku năm 2015 (áp dụng trong giai đoạn 2015-2019)

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất; Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tại Tờ trình số 2493/TTr-STNMT ngày 09 tháng 11 năm 2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung giá đất một số đoạn đường, tuyến đường vào Mục B - Bảng phân loại đường và giá đất ở đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai năm 2015 (áp dụng trong giai đoạn 2015-2019), cụ thể như sau:

ĐVT: đồng/m<sup>2</sup>

TT	Tên đường	Đoạn		Vị trí	Giá đất	
		Từ	Đến		Loại đường	Giá đất
1	Cách Mạng Tháng Tám (nối dài)	Tôn Thất Tùng	Cổng	1	3D	2.700.000

2	Đường Đ2	Đường Đ3	Lý Thường Kiệt	1	4D	800.000
3	Đường Đ6 (Đặng Văn Ngữ nổi dài)	Đặng Văn Ngữ	Đường Đ2	1	4C	1.000.000
4	Đường Đ10	Đường Đ2	Đường Đ4	1	4D	800.000
5	Đường D2 (khu dân cư Phụng Hoàng 1)	Đường D1 (khu dân cư Phụng Hoàng 1)	Lê Đức Thọ	1	4C	1.000.000
6	Đường D3 (khu dân cư Phụng Hoàng 1)	Nguyễn Thượng Hiền	Đường D2 (khu dân cư Phụng Hoàng 1)	1	4C	1.000.000
7	Đường D8 (khu dân cư Phụng Hoàng 1)	Lý Thường Kiệt	Trần Văn Bình	1	4C	1.000.000

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2016.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Tư pháp; Cục trưởng Cục thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku; thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH và Báo Gia Lai;
- Các PVP UBND tỉnh;
- TT tin học;
- Lưu: VT, CNXD, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Kpã Thuyên**